TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HSST
Ngày 21 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Lực và ông Nguyễn Thái Hòa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử lưu động công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Đào Ngọc T, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Đào Ngọc T1, sinh năm 1955 và con bà Lê Thị L (đã chết); vợ: Lương Thị H, sinh năm 1979; con: Có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2017 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Quang B, sinh năm 1985; địa chỉ: Đội 3, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đào Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng gần 19 giờ ngày 22 tháng 5 năm 2017, Đào Ngọc T đang ở nhà ở tổ dân phố N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được điện thoại của Nguyễn Quang B gọi đến số điện thoại của T. B nói với T: "Anh T à, bán cho gói ma túy heroine giá 500.000đ", T hiểu ý B hỏi mua ma túy nên T nói: "Được, em

đi xuống ngã 5 vòng xuyến thị trấn T anh bán cho". Sau đó, T điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88L1 – 356.97 một mình đi từ nhà đến ngã 5 vòng xuyến thị trấn T, thuộc thôn L, thị trấn T, huyện V để gặp B. T đến ngã 5 vòng xuyến thị trấn T được một lúc thì B tiếp tục gọi điện thoại cho T, qua điện thoại T hướng dẫn B đi đến đoạn đường cách ngã 5 thị trấn T khoảng 200m về hướng đi xã V. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nêu trên đến đoạn đường cách ngã 5 thị trấn T khoảng 200m về hướng đi xã V để chờ B. Một lúc sau, T thấy B đi xe máy cùng Lê Hải N, sinh năm 1981, trú tại thôn T, xã T, huyện V đi đến chỗ T đang đứng đợi. Tại đây, do đã thỏa thuận từ trước nên B chủ động đưa cho T 500.000đồng (gồm hai tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ). T cầm tiền B đưa và bảo B đứng đợi một lúc. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đi qua cánh đồng đến đoạn đường gần trường tiểu học Nguyễn Thái H 2 thuộc thôn Đ, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để mua ma túy đem về bán cho B kiếm lời. Khi đến nơi, T gặp một người đàn ông tên C khoảng 50 tuổi (T không biết địa chỉ ở đâu) đang đứng ở ven đường. Tại đây, T mua của C 01 gói ma túy Heroine với giá 300.000đồng. T cầm gói ma túy vừa mua được của C rồi điều khiển xe mô tô quay lại chỗ B đang đứng đợi. Khi gặp B, T đưa cho B gói ma túy mà T vừa mua được của C. B cầm gói ma túy T đưa, cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: - Thu tại túi quần bên trái phía trước Nguyễn Quang B đang mặc 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng nilon màu đen bên trong có chất bột màu trắng, B khai nhận đó là gói ma túy heroine của B vừa mua được của Đào Ngọc T với giá 500.000đ, được niêm phong ký hiệu A1. Thu tại túi quần bên phải B đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng đã cũ và thu tại túi quần phía sau bên phải B đang mặc một mảnh giấy có ghi: "tờ tiền bôlime 200.000đ có 3 số seri cuối 348".

Thu tại túi quần bên trái phía trước Đào Ngọc T đang mặc số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó có một tờ tiền polymer mệnh giá 200.000đồng có ba số seri cuối là 348 và hai tờ tiền polymer mệnh giá 500.000đ, T khai nhận số tiền 200.000đồng này là tiền T bán ma túy heroine cho Biên thu lời được. Thu tại túi quần bên phải T đang mặc một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ đã cũ. Tạm giữ của T một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen đã cũ có biển kiểm soát: 88L1-356.97.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Ngọc T tại tổ dân phố N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả khám xét: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 22/5/2017, Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định tang vật thu giữ được của Nguyễn Quang B đến phòng

Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định trọng lượng và loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1.

Tại bản kết luận giám định số 488/KLGĐ ngày 26/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: "Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,0500 gam (Không phảy không năm không không gam, không kể bao bì), có Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (Trọng lượng) Heroine có trong 0,0500 gam mẫu là 0,0379 gam (Không phảy không ba bảy chín gam). Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,0000 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "Mẫu trả".

Tại phiên tòa Đào Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 51/KSĐT - MT ngày 18/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố Đào Ngọc T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Đào Ngọc T từ 02 năm 6 tháng đến 02 năm 9 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên toà.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 22 tháng 5 năm 2017, tại thôn L, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Đào Ngọc T đã bán trái phép 01 gói ma túy (Heroine) có trọng lượng 0,0500 gam cho Nguyễn Quang B với giá 500.000 đồng. Hành vi của nêu trên của bị cáo T đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Nội dung khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: "Người nào … mua bán trái phép … chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Ma túy là nguyên nhân gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như trong cộng đồng nói chung, làm quần chúng nhân dân bất bình và cả xã hội lên án. Ngoài ra, việc sử dụng ma túy thường xuyên còn có nguy cơ lây nhiễm căn bệnh thế kỷ như HIV - AIDS. Các đối tượng nghiện ma túy từ việc không có tiền sử dụng ma túy còn dẫn đến việc trộm cắp tài sản, cướp tài sản, có khi còn giết người lấy tài sản nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Do vậy cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm nói chung và làm gương cho người khác có ý thức chấp hành pháp luật.

Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 264/20011/HSST ngày 28/10/2011 thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đào Ngọc T 30 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo T không lấy đó làm bài học tu dưỡng cho bản thân, bất chấp quy định của pháp luật đã mua bán trái phép chất ma túy mục đích để kiếm lời. Nhưng tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội .

Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản làm việc giữa Cơ quan điều tra với Công an phường M, thành phố V ngày 22/6/2017 thì Đào Ngọc T là đối tượng nghiện ma túy, T không có việc làm ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

Về nguồn gốc số ma túy dùng để bán T khai mua ở gần trường tiểu học 2 thuộc thôn Đ, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng của người đàn ông tên C khoảng 50 tuổi nhưng T không biết họ tên đệm và địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được, tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Quang B là người đã mua ma túy của Đào Ngọc T, mục đích để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra xác định hành vi của B không

cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B là phù hợp.

Đối với Lê Hải N là người chở Nguyễn Quang B đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định N không biết việc B bảo N chở đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý mà chỉ nhắc nhở, giáo dục đối với N là phù hợp với pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88L1 – 356.97, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Lương Thị H (là vợ của T), chị H không biết việc T sử dụng chiếc xe mô tô trên của chị để làm phương tiện đi bán ma túy. Do vây, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Tường đã trả lại xe mô tô cho chị H. Nhận lại tài sản chị H không có yêu cầu đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.200.000đồng thu giữ của Đào Ngọc T, quá trình điều tra xác định có 500.000đ là tiền do T bán trái phép chất ma túy cho B mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền còn lại là của T không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đỏ (đã cũ) thu giữ của Đào Ngọc T và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 6300 màu vàng (đã cũ) thu giữ của Nguyễn Quang B; quá trình điều tra xác định là tài sản của T và B sử dụng vào mục đích liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với mẫu vật do cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định gồm: A1 = 0,0000 gam mẫu và toàn bộ bao gói không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 mảnh giấy có ghi: "tờ tiền bôlime 200.000đ có 3 số seri cuối 348" thu giữ của Nguyễn Quang B được đánh số bút lục nên lưu tại hồ sơ vụ án không tịch thu tiêu hủy.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Ngọc T 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/5/2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự ; Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng.

Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đỏ (đã cũ) thu giữ của Đào Ngọc T và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 6300 màu vàng (đã cũ) thu giữ của Nguyễn Quang B.

Trả lại cho bị cáo Đào Ngọc T số tiền 700.000đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu huỷ 0,00 gam mẫu và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 21/8/2017).

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đào Ngọc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Công an huyện Vĩnh Tường; trại giam;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trường Sơn